

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU TÍN DỤNG THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH HẬU GIANG

ThS. Trần Quốc Hà & ThS. Phạm Minh Trí *

Trong quá trình thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế tỉnh Hậu Giang, tín dụng ngân hàng luôn đóng vai trò quan trọng, tạo động lực phát triển dài hạn kinh tế tại địa phương, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đáp ứng hiệu quả tiến trình tái cơ cấu kinh tế, không chỉ hỗ trợ đủ vốn tín dụng mà cần có sự chuyển dịch cơ cấu tín dụng đúng hướng và kịp thời. Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư phục vụ tốt hơn cho quá trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế tỉnh là rất cần thiết, cần có sự chuyển dịch đúng hướng cơ cấu tín dụng của các TCTD trên địa bàn.

Với vai trò là trung gian tài chính, thực hiện chức năng thu hút và phân bổ nguồn vốn cho nền kinh tế, các ngân hàng thương mại (NHTM) đã phát huy hiệu quả mối quan hệ chặt chẽ giữa hoạt động tín dụng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Cơ cấu tín dụng được điều hành linh hoạt, ngày càng phù hợp và đã trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương. Chính vì vậy, trong hoạt động tín dụng, các NHTM không chỉ làm gia tăng quy mô dư nợ tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng kinh tế, mà còn hình thành cơ cấu tín dụng phù hợp với quá

trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thực tế cho thấy, giải quyết được bài toán cơ cấu tín dụng với cơ cấu kinh tế một cách có cơ sở và thấu đáo là vấn đề cực kỳ khó khăn, phức tạp, tốn kém nhiều thời gian và công sức, nhưng nó lại là rất cần thiết.

Trong các năm qua, cơ cấu tín dụng của các NHTM trên địa bàn chuyển dịch đúng hướng, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực hỗ trợ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung đầu tư nguồn vốn cho các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ thu mua nông thủy sản; Một mặt tạo điều kiện phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng giúp nông dân phát triển toàn diện, đi vào chiều sâu, khai thác những

lợi thế so sánh; Mặt khác tạo cho nông nghiệp những bước phát triển mới đi vào chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo công ăn việc làm và góp phần xóa đói giảm nghèo.

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Hậu Giang

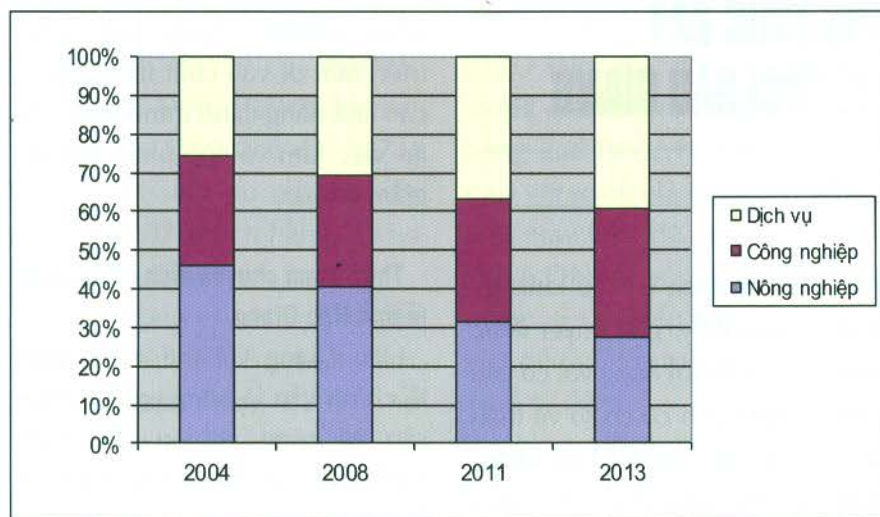
Hậu Giang với thế mạnh kinh tế chính vẫn là nông nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến. Kinh tế địa phương có những bước khởi sắc đáng kể, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (giảm dần tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp, tăng dần tỷ trọng ở khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ). Định hướng của tỉnh là chuyển dịch từ kinh tế thuần nông sang nền kinh tế đa dạng, nông nghiệp chất lượng cao và đang hướng tới nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP toàn tỉnh giai đoạn 2004 - 2013 đạt 12,4%/năm. Nếu phân theo khu vực kinh tế thì khu vực dịch vụ có tốc độ tăng bình quân cao nhất đạt 18,23%/năm; tiếp theo là khu vực công nghiệp, xây dựng

Tín dụng của các NHTM trên địa bàn tạo cho nông nghiệp những bước phát triển mới đi vào chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo công ăn việc làm và góp phần xóa đói giảm nghèo



* Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hậu Giang

Bảng 1: Tỷ trọng các ngành trong nền kinh tế 2004 - 2013 (%)



đạt 15,52%/năm; khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đạt 4,83%/năm.

Nông - lâm - ngư nghiệp từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, phát huy lợi thế sản phẩm chủ lực của tỉnh (lúa gạo, thủy sản, cây ăn trái), giá trị sản xuất toàn ngành tăng từ 1.486 tỷ đồng (năm 2004) lên 2.173 tỷ đồng (năm 2013). Sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ rõ nét, phát huy thế mạnh là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đã hình thành một số mô hình tập trung chuyên canh lúa, cây ăn trái và thủy sản, áp dụng công nghệ cao, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tăng lợi thế cạnh tranh trên thương trường. (Bảng 1)

Khu vực công nghiệp được chú trọng phát triển, đi dần vào khai thác các thế mạnh của tỉnh, điển hình là công nghiệp chế biến nông thủy sản. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng liên tục qua các năm, đến năm 2013 đạt gần 3.713 tỷ đồng, đã làm thay đổi quy mô và chất lượng sản xuất. Thương mại, du lịch, thông tin và truyền thông có bước phát triển vượt bậc, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ

hàng hóa. Hạ tầng giao thông, thủy lợi từng bước được cải thiện, góp phần làm thay đổi nhanh diện mạo đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bước đầu đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển và đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, đến nay chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp vẫn khá cao trong cơ cấu ngành; phát triển kinh tế chủ yếu theo chiều rộng, nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; việc liên kết “bốn nhà” chưa thật sự gắn kết để cùng nhau phát triển; chuyển dịch cơ cấu lao động chưa theo kịp tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ngoài ra, nguồn lao động có kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững còn thiếu.

Tín dụng ngân hàng đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh

Hệ thống Ngân hàng Hậu Giang không ngừng đổi mới cả về nhận thức, chiến lược, cũng như ban hành các cơ chế, chính sách và triển khai các biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ hiệu quả cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các chủ trương, chính sách,

biện pháp quản lý và điều hành, đặc biệt là điều hành lãi suất trong thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; triển khai chiến lược hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD), kể cả ngân hàng chính sách xã hội, đã góp phần điều chỉnh cơ cấu trong nền kinh tế theo hướng khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, góp phần tạo việc làm cho người lao động trong tỉnh. Dư nợ tín dụng đầu tư trong tỉnh liên tục tăng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 21%/năm giai đoạn 2004 - 2013. Vốn tín dụng ngân hàng đã đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân trong tỉnh có điều kiện mở rộng và phát triển đa dạng các loại hình hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể là: Phát triển chăn nuôi với nhiều quy mô, mô hình khác nhau; quy hoạch lại vùng nuôi trồng, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cơ giới hóa, áp dụng khoa học - kỹ thuật hiện đại, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, vốn tín dụng cũng góp phần thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa, khu chăn nuôi tập trung, vùng chuyển đổi nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh khai thác... Bên cạnh đó, lĩnh vực giao thông, thương mại cũng được đầu tư phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Sự chuyển dịch cơ cấu tín dụng của các TCTD trên địa bàn

Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo ngành kinh tế

Các TCTD luôn tăng cường đầu tư nguồn vốn tín dụng cho phát triển kinh tế trong tỉnh, đặc biệt là đầu tư vốn tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp nông thôn nhằm phát huy tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Nhờ đó, dư nợ tín dụng đầu tư trong lĩnh vực này liên tục tăng theo các năm. Dư nợ cho vay đến thời điểm hiện tại chiếm tới 46% tổng dư nợ. Kết quả đó một phần thể hiện được những tâm huyết, nỗ lực của hệ thống Ngân hàng Hậu Giang, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngoài ra, các TCTD trên địa bàn cũng tích cực tập trung nguồn vốn tín dụng đầu tư theo các chương trình của Chính phủ về chính sách tín dụng hỗ trợ đối với các lĩnh vực ưu tiên. Tính đến cuối tháng 09/2014, dư nợ tín dụng toàn địa bàn đạt 12.147 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn tập trung cho vay đối với ngành dịch vụ chiếm 43% tổng dư nợ, tiếp đến là khu vực công nghiệp - xây dựng với tỷ trọng 30% và khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 27% tổng dư nợ. Cơ cấu tín dụng có sự điều chỉnh theo hướng bền vững hơn, từng bước điều chỉnh giảm tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp trong GDP của tỉnh để tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp và dịch vụ. Năm 2011, tỷ trọng cho vay đối với lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp còn khá cao nhưng sau đó có sự giảm dần qua các năm, chuyển hướng phát triển mạnh tín dụng đối với nhóm ngành dịch vụ. Nếu xét theo mức độ tăng trưởng tín dụng, thì trong giai đoạn 2011

Bảng 2: Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế (2011 - 9/2014)
Đơn vị: Tỷ đồng, %

Năm Ngành kinh tế	2011		2012		2013		09/2014	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
- Nông, lâm, ngư nghiệp	2.685	33%	3.196	32%	3.291	29%	3.320	27%
- Công nghiệp, xây dựng	2.305	28%	2.843	28%	3.251	29%	3.637	30%
- Dịch vụ	3.219	39%	3.965	40%	4.789	42%	5.190	43%
Tổng cộng	8.209	100%	10.004	100%	11.331	100%	12.147	100%

- 2013, nhóm ngành dịch vụ có mức tăng trưởng bình quân tăng cao nhất 33%/năm, tiếp đến là nhóm ngành công nghiệp, xây dựng (20%/năm) và nhóm ngành nông, lâm, ngư nghiệp 10%/năm. Như vậy cho thấy cơ cấu tín dụng có sự chuyển dịch theo hướng ưu tiên đối với nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Đây là 02 nhóm ngành đang được các TCTD đầu tư phát triển. Tuy nhiên, tỷ trọng cho vay đối với 02 nhóm ngành này vẫn còn thấp so với tiềm năng thực tế tại địa phương. (Bảng 2)

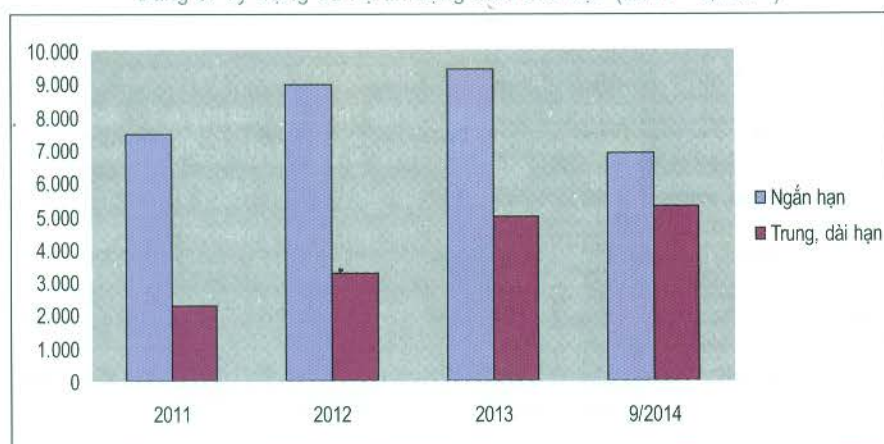
Đối với nhóm ngành dịch vụ có mức tăng trưởng bình quân đạt 33% là tương đối cao, thực hiện đúng chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Còn riêng nhóm ngành công nghiệp - xây dựng, việc đầu tư vốn tín dụng đã góp phần kích thích phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động, áp dụng công nghệ cao, đặc biệt là ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản; mở rộng tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu có khả năng cạnh tranh cao. Ngoài ra, các TCTD còn dành nguồn vốn tín dụng nhằm thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng một số công trình quan trọng, có quy mô lớn trong

tỉnh; dành lượng vốn thỏa đáng để tham gia đầu tư xây dựng khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật của nền kinh tế như giao thông, thủy lợi, điện, nước và cơ sở vật chất khác. Đối với nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp, mặc dù tăng trưởng có xu hướng giảm, nhưng vẫn đảm bảo đủ vốn tín dụng hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu được trên một đơn vị diện tích. Đồng thời, tín dụng ngân hàng cũng được tập trung hỗ trợ giải quyết khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, như hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông dân.

Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo thành phần kinh tế

Trong tỉnh, mô hình kinh tế hộ chiếm chủ yếu nên nguồn vốn đầu tư tín dụng được ưu tiên vào thành phần kinh tế cá thể và hộ sản xuất nhỏ, chiếm tỷ trọng từ 46% đến 49% tổng dư nợ. Riêng 9 tháng đầu năm 2014, tỷ trọng dư nợ cho vay kinh tế cá thể đạt 58% tổng dư nợ. Ngoài ra, các TCTD cũng đã đầu tư nguồn vốn cho khu vực kinh tế tư nhân. Doanh số cho vay, thu nợ và dư nợ đối với kinh tế tư nhân cũng tăng lên hàng năm và chiếm

Bảng 3: Tỷ trọng dư nợ tín dụng theo thời hạn (2011 - 9/2014)



tỷ trọng đáng kể trong tái cơ cấu đầu tư của các TCTD, chiếm gần 48% tổng dư nợ cho vay. Bên cạnh việc tích cực đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân theo hướng khai thác thế mạnh về nông nghiệp, thủy sản, các TCTD còn tăng cường mở rộng tín dụng vào khu vực này ở những ngành phi nông nghiệp như công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, chế biến thủy sản để tận dụng lợi thế so sánh và tăng khả năng cạnh tranh nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực là lúa gạo, thủy sản chế biến, cây ăn trái... Đối với 02 thành phần kinh tế còn lại là doanh nghiệp nhà nước và kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng dư nợ tín dụng rất thấp, chỉ khoảng 1% đến 3%. Do trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã thực hiện hoàn tất việc cổ phần hóa đối với 03 doanh nghiệp nhà nước lớn trong tỉnh nên nhu cầu vốn đối với thành phần kinh tế này không cao. Sở dĩ dư nợ cho vay trong lĩnh vực kinh tế tập thể mà điển hình là kinh tế hợp tác xã chưa cao là do năng lực hoạt động của các đơn vị này còn hạn chế, không có tài sản để thế chấp; thiếu phương án sản xuất kinh doanh khả thi. Bên cạnh đó, theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

quy định: chỉ cho vay tín chấp tối đa là 500 triệu đồng và chỉ được vay tín chấp tại một TCTD, nên các đơn vị kinh tế tập thể khó tiếp cận với nguồn vốn vay. Thời gian gần đây, Các TCTD cũng đang có xu hướng mở rộng cho vay đối với các hộ nông dân có sản xuất hàng hóa, các mô hình hợp tác xã, các mô hình kinh tế hoạt động ổn định và hiệu quả, tiếp cận và đáp ứng vốn tín dụng cho các nhu cầu tiêu dùng của tầng lớp dân cư. Đồng thời áp dụng một giải pháp nhằm mở rộng tín dụng đối với lĩnh vực kinh tế tập thể như: Tiếp tục xem xét cho vay không có đảm bảo bằng tài sản; cho vay đối với khoản vay không đủ tài sản đảm bảo theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo thời hạn

Năm 2011, tỷ trọng dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 77% và trung dài hạn đạt 23%, đến cuối tháng 9/2014 cơ cấu tín dụng của TCTD theo kỳ hạn đã dịch chuyển nhiều so với năm 2011 theo xu hướng giảm cho vay ngắn hạn và tăng cho vay trung dài hạn, tương ứng 57% và 43%. Sự thay đổi cơ cấu tín dụng đã góp phần mở rộng sản xuất cải tiến kỹ thuật, mua sắm máy móc thiết bị, thực hiện các dự án đầu tư mới, phát triển hộ kinh

tế địa phương. Việc chuyển dịch cơ cấu cho vay của các ngân hàng từ ngắn hạn sang trung và dài hạn đang là tín hiệu tốt. Các TCTD đã bắt đầu chú trọng hơn đến việc cấp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do khoản vay cho các dự án đầu tư hay sản xuất thường có thời hạn dài. (Bảng 3)

Thực tế, nhu cầu vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nền kinh tế tỉnh là rất lớn và trước hết phải là vốn đầu tư trung và dài hạn để tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế. Với tỷ trọng bình quân đạt 32% tổng dư nợ cho vay của các TCTD dành cho đầu tư trung và dài hạn, trong khi nguồn vốn huy động trung và dài hạn vẫn còn thấp, điều đó cho thấy những nỗ lực của các TCTD trong việc cung ứng vốn tín dụng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Rõ ràng là trong điều kiện hiện nay, việc các TCTD cần tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng hợp lý để cho vay trung và dài hạn là rất cần thiết. Tuy nhiên, điều muốn nhấn mạnh là các TCTD cần quản lý tốt việc nâng cao tỷ trọng dư nợ cho vay trung, dài hạn để đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế tỉnh nhưng vẫn tuân thủ nghiêm những giới hạn an toàn. Các TCTD cần phải có những tính toán chiến lược và tầm nhìn dài hạn của mình để hình thành cơ cấu tín dụng theo thời hạn một cách tối ưu, đảm bảo sự cân xứng về thời gian giữa nguồn vốn và dư nợ cho vay, giảm thiểu những rủi ro về cơ cấu thời hạn, về lãi suất và về ngoại hối có thể xảy ra, góp phần tạo cho hoạt động tín dụng phát triển bền vững.



Những mặt tồn tại

Nguồn vốn tín dụng của các TCTD những năm qua đã phục vụ tốt cho tiến trình tái cơ cấu kinh tế của tỉnh Hậu Giang, tập trung nguồn vốn đầu tư vào các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đồng thời dành nguồn vốn cho công nghiệp chế biến, dịch vụ thu mua nông thủy sản hàng hóa của nông dân; từ đó góp phần sắp xếp lại sản xuất, chuyển dịch sang sản xuất những mặt hàng chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường, mở rộng đầu tư cho mọi thành phần kinh tế.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, đầu tư nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn của các TCTD trong tỉnh cũng còn bộc lộ những mặt tồn tại sau:

- Mức vốn cho vay của các TCTD trên địa bàn còn phân tán mà chưa tập trung cho các dự án mới về cây trồng, vật nuôi có giá trị phục vụ xuất khẩu hoặc tiêu dùng trong nước.

- Huy động vốn còn nhiều hạn chế, thể hiện rõ nhất là khả năng tự đảm bảo về nguồn vốn chưa cao, nguồn vốn trung và dài hạn đạt thấp. Trong giai đoạn 2011 - 2013, tỷ trọng nguồn vốn tự huy động so với tổng dư nợ của các TCTD chỉ đạt gần 40%, hầu hết các TCTD điều vốn từ Hội sở chính, vì thế đã hạn chế khả năng mở rộng tín dụng đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của kinh tế tư nhân.

- Mức tăng trưởng tín dụng chưa tương xứng với nhu cầu và tiềm năng phát triển kinh tế của tỉnh. Mặc dù các TCTD đã không ngừng mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa dịch vụ nhằm chiếm lĩnh thị trường và phát triển

khách hàng, nhưng tỷ lệ cho vay nhìn chung vẫn còn thấp so với mong đợi, đôi lúc, có nơi xảy ra tình trạng thiếu vốn sản xuất kinh doanh. Vẫn còn một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp, hộ cá thể chưa được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

- Hiện nay do nguồn vốn dài hạn có hạn nên các ngân hàng phần lớn chỉ cho vay trung hạn từ 1- 5 năm. Tỷ trọng vốn đầu tư trung hạn trong tổng vốn đầu tư trung và dài hạn còn chiếm tỷ lệ thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị của các doanh nghiệp.

Một số giải pháp đề xuất

- Thứ nhất, tăng cường huy động vốn dài hạn để đáp ứng nhu cầu cho vay trung và dài hạn, do hiện nay nguồn vốn tín dụng nói chung và nguồn vốn trung dài hạn nói riêng trên địa bàn đang rất mất cân đối giữa cung và cầu. Vốn dài hạn huy động trên địa bàn ngày một tăng qua các năm nhưng vẫn còn thấp so với nhu cầu. Chính vì vậy cần thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Tạo sự tin tưởng của khách hàng khi gửi tiền vào ngân hàng bằng cách công bố những thông tin cơ bản hoạt động của các ngân hàng, đặc biệt là các hệ số an toàn và khả năng thanh khoản của ngân hàng.

- Thứ hai, đẩy mạnh cho vay đối với các dự án, vùng sản xuất hàng hóa xuất khẩu có giá trị khai thác tiềm năng của tỉnh, cho vay ngành công nghiệp chế biến sau thu hoạch, công nghiệp chế biến thủy sản, lương thực, các ngành dịch vụ. Đầu tư vốn trung và dài hạn cho các dự án, đề án có tính hiệu quả và khả thi cao như Đề

án 1.000 (Đề án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang); ngoài việc mở rộng cho vay những khách hàng truyền thống, các TCTD cần tiếp cận với những doanh nghiệp mới thành lập và có triển vọng trong kinh doanh như các công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân.

- Thứ ba, khẩn trương thành lập và sớm đưa Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng.

Ngoài ra để đạt được mục tiêu chuyển đổi cơ cấu đầu tư tín dụng nhằm thúc đẩy kinh tế tỉnh phát triển mạnh, đạt hiệu quả cao, chính quyền địa phương cần tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng và thuận lợi; quan tâm đúng mức hỗ trợ phát triển các loại hình hoạt động kinh doanh trong tỉnh; rà soát, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh; đồng thời hỗ trợ công tác dự báo thị trường và trong quá trình hợp tác, liên doanh, liên kết, tiêu thụ sản phẩm tạo môi trường, điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn.

Mặc dù việc đầu tư nguồn vốn tín dụng thời gian qua còn nhiều hạn chế, nhưng để khai thác hiệu quả nguồn vốn, giảm thiểu rủi ro nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp được đề xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, bền vững và đóng góp hiệu quả hơn nữa vào tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Hậu Giang. ■